

Số: 461/2021/QĐST-HNGĐ

Quận 12, ngày 05 tháng 5 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 70/2021/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2021, giữa:

- Nguyên đơn: Ông Đỗ Anh V, sinh năm: 1973  
Địa chỉ: 71/6A, tổ 16, khu phố 1, phường T, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc A, sinh năm: 1980  
Địa chỉ: 71/6A, tổ 16, khu phố 1, phường T, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 56, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 4 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Đỗ Anh V, sinh năm 1973 và bà Nguyễn Thị Ngọc A, sinh năm 1980.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Đỗ Anh V và bà Nguyễn Thị Ngọc A thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Đỗ Gia H, sinh ngày 05/03/2006 và Đỗ Gia P, sinh ngày 11/11/2009.

Giao con chung Đỗ Gia H, sinh ngày 05/03/2006 cho ông Đỗ Anh V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Giao con chung tên Đỗ Gia P, sinh ngày 11/11/2009 cho bà Nguyễn Thị Ngọc A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Không ai được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung. Vì quyền lợi mọi mặt của người con khi cần thiết có thể xin thay đổi người nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí HNGĐ: 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng, bà Nguyễn Thị Ngọc A tự nguyện nộp và được căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm ngàn) đồng bà Nguyễn Thị Ngọc A đã nộp. Hoàn lại cho bà Nguyễn Thị Ngọc A 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0106080 ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Giấy chứng nhận kết hôn số 122, quyển số 01/2005 do UBND phường T, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 02/8/2005 không còn giá trị pháp lý.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Hoàng Thị Mai**